

Bản án số: **112/2022/HS-PT**

Ngày: 23/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa

Các Thẩm phán: Ông Võ Việt Minh

Ông Trần Phước Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Thanh Lê Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử công khai, phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2022/TLPT-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2022 do Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST, ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXPT-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **THANH NGỌC T**, sinh năm: 1984; tại: Bình Thuận; Nơi ĐKKTT và Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: thợ mộc; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: nam; Tôn giáo: Bà La Môn; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thanh Ngọc T, sinh năm 1948 và bà Thanh Thị H, sinh năm 1954; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Phan Thị Phương D, sinh năm 1985; Có 03 người con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Thanh Yên B, sinh năm 2006; Địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Người giám hộ cho người bị hại: Bà Phan Thị Phương D, sinh năm 1985 (là mẹ của B). Địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Người kháng cáo: Bị cáo Thanh Ngọc T và người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/9/2020, Thanh Ngọc T cùng với gia đình dự đám giỗ tại nhà mẹ vợ ở gần nhà (có uống rượu bia). Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T cùng con gái ruột là Thanh Yến B (sinh ngày 06/01/2006) đi bộ về nhà của T. Trong lúc B đang ngồi trên nền nhà bấm điện thoại di động thì T đến ngồi đối diện với B và nhờ B bắt chí giùm. Khi B đang bắt chí thì T dùng hai tay sờ bóp vú (sờ bên ngoài áo) của B. Tiếp đó, T đi ra xe mô tô đang dựng trước nhà, mở cốp xe lấy tiền (không xác định được số tiền cụ thể) rồi đi vào nhà đóng cửa lại. T đưa tiền cho B và nói B cho quan hệ tình dục nhưng B không đồng ý nên đã hất tay T làm tiền rơi ra nền nhà. T tiếp tục dùng tay sờ bóp vú, sờ đùi của B, khi T vừa chạm đến bộ phận sinh dục (bên ngoài quần) của B thì bị B đạp ngã, đồng thời tri hô và chạy ra mở cửa nhà. Thấy vậy, T bỏ đi vào nhà vệ sinh. Lúc này, bà Nguyễn Thị Thanh N là hàng xóm nghe tiếng tri hô của B nên nhờ người chạy sang nhà mẹ vợ của T để báo tin thì anh Phan Minh H là cậu ruột của B đã chạy đến nhà T và được B kể lại toàn bộ sự việc bị cha ruột xâm hại như trên.

Đến 07 giờ 35 phút ngày 29/9/2020, B cùng mẹ ruột là bà Phan Thị Phương D đến Công an xã T trình báo sự việc.

Tại Kết luận giám định pháp y về tình dục số 07/2021/TD ngày 02/12/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận như sau:

- *Màng trinh có vết rách ở bờ tự do tại vị trí 09 giờ, vết rách đã cũ.*
- *Toàn thân không phát hiện dấu vết tổn thương cơ học.*

Quá trình điều tra, Thanh Ngọc T thừa nhận hành vi dâm ô đối với con gái ruột như trên.

Về dân sự: Cháu Thanh Yến B và người đại diện là bà Phan Thị Phương D không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 146; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Thanh Ngọc T, phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”

Xử phạt: Thanh Ngọc T 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, bị cáo Thanh Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, bị hại Thanh Yến B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo và người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội: “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo điểm d khoản 2 Điều 146 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo và người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác so với cấp sơ thẩm. Vì vậy, bác yêu cầu kháng cáo của bị cáo và người bị hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện nuôi con và lo cho các con ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chuyển hồ sơ vụ án: Vụ án được xét xử sơ thẩm vào ngày 21 tháng 01 năm 2022. Ngày 24 và 27 tháng 01 năm 2022, người bị hại và bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Viện kiểm sát không kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Theo quy định tại Điều 339 Bộ luật tố tụng hình sự “*...Tòa án cấp sơ thẩm phải gửi hồ sơ vụ án, kháng cáo, kháng nghị và chứng cứ, tài liệu, đồ vật kèm theo (nếu có) cho Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị*”

Đến ngày 12 tháng 8 năm 2022 (sau gần 07 tháng kể từ ngày xét xử) Tòa án cấp sơ thẩm mới chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp phúc thẩm là vi phạm Điều 339 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Thanh Ngọc T và người bị hại Thanh Yên B phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội và không oan; bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Thanh Ngọc T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/9/2020, tại nhà của Thanh Ngọc T ở thôn T, xã T, thành phố P,

T đã có hành vi dùng hai tay sờ bóp vú của cháu Thanh Yên B (là con gái ruột của T). Sau đó, T đưa tiền cho B và nói B cho quan hệ tình dục nhưng B không đồng ý và hát tay của T ra. T tiếp tục dùng tay sờ bóp vú, sờ đùi của B, khi vừa chạm vào bộ phận sinh dục (bên ngoài quần) của B thì bị B đập ngã và tri hô. Ngày 29/9/2021, B cùng mẹ ruột đến Công an xã T trình báo sự việc bị cha ruột xâm hại như trên. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 28/9/2020), B có độ tuổi 14 năm 08 tháng 22 ngày.

Hành vi trên của bị cáo là xoa bóp vào bộ phận nhạy cảm trên cơ thể của bị hại, nhằm thỏa mãn tính dục vọng của mình; cố ý trực tiếp xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự của bị hại là người dưới 16 tuổi đặc biệt lại là chính con ruột của bị cáo. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 146 của Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung “*Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản thân bị cáo nhận thức rõ bị hại là con ruột của mình nhưng chỉ vì dục vọng thấp hèn của mình, bị cáo đã thực hiện hành vi dâm ô đối với chính con gái của mình; cố ý trực tiếp xâm phạm đến nhân phẩm, danh dự của bị hại là người dưới 16 tuổi. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, có nhân thân tốt được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đã xem xét đầy đủ, toàn diện. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm, trong khi bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt 03 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt.

[4] Xét kháng cáo của người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo vệ sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục. Gây ra tâm lý ức chế ảnh hưởng đến quá trình phát triển bình thường và hình thành nhân cách của bị hại sau này. Hành vi này chẳng những làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự an toàn xã hội mà còn gây ra sự bức xúc trong dư luận quần chúng tại nơi xảy ra tội phạm. Bản thân bị cáo ý thức được bị hại là trẻ em, đặc biệt lại là chính con gái ruột của mình, nhưng để thỏa mãn nhu cầu tình dục của mình bị cáo đã bất chấp xem thường pháp luật. Hơn nữa, việc người bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Từ phân tích trên, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người

bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp và có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P.

2. Căn cứ: điểm d khoản 02 Điều 146; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Tuyên bố: Thanh Ngọc T phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”

4. Xử phạt: Bị cáo Thanh Ngọc T **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

5. Về án phí hình sự: căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thanh Ngọc T phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Hòa

